TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 54/2017/DS-ST
Ngày 14/8/2017
V/v "T/c đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Hồng Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thiều Hoàng Mới

2. Bà Lưu Thị Tám

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2017 về việc "*Tranh chấp đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2017/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Minh P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

(có mặt).

Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/03/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn ông Võ Minh P trình bày:

Năm 2015 ông có thỏa thuận mua vườn bưởi của bà Nguyễn Thị H nên bà H có hỏi mượn trước 20.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Ngày 30/10/2015 cho mượn 5.000.000 đồng;

+ Ngày 03/11/2015 cho mượn 5.000.000 đồng;

+ Ngày 08/11/2015 cho mượn 10.000.000 đồng.

Bà H có viết biên nhận nhận tiền cho ông. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả là khi ông mua vườn bưởi của bà H thì sẽ trừ vào tiền bán bưởi. Tuy nhiên sau đó bà H không bán bưởi cho ông và cũng không trả tiền đã mượn cho ông.

Nay ông yêu cầu bà H trả cho ông 20.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày khởi kiện đến nay.

- Bà Nguyễn Thị H không trả lời Thông báo thụ lý của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa, đồng thời không có ý kiến gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xác định tên khác của ông Võ Minh P: Theo lời khai của ông P thì ông có tên gọi khác là Trí nên trong giao dịch với bà H chỉ ghi tên Trí. Lời trình bày của ông P là có cơ sở chấp nhận vì tại "BIÊN BẢN LẤY LỜI KHAI NGƯỜI LÀM CHỨNG" ngày 5/6/2017 ông Nguyễn Hoàng Kha-Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng có trình bày: trước đây ông có nhận đơn tố cáo của ông Võ Minh P tố cáo bà Nguyễn Thị H lừa đảo tiền hụi và ông có tiến hành lấy lời khai của ông P thì ông P có khai tên gọi khác là Trí. Đồng thời tại "ĐƠN XIN XÁC NHẬN" ngày 02/7/2017 do ông P cung cấp, Công an xã Trinh Phú, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cũng xác nhận lời trình bày của ông P có tên gọi khác là Trí là đúng sự thật.

[3] Về giao dịch mượn tiền giữa ông Võ Minh P với bà Nguyễn Thị H:

Tại "TỜ TỰ KHAI" ngày 15/01/2016 của bà Nguyễn Thị H (Có xác nhận của Điều tra viên Nguyễn Hoàng Kha), bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ của "cháu Trí" 20.000.000 đồng. Đồng thời ông P cũng cung cấp được tờ biên nhận

viết tay ghi nội dung: "Ngày 27 tháng 9 năm 2015 Tôi có hỏi cháu Trí số tiền bằng 10.000.000 đồng"; "Ngày 18 tháng 9 – 2015 Tôi Nguyễn Thị H có hỏi tiền của cháu Trí số tiền bằng 5.000.000 đồng"; "Ngày 22 tháng 9 – 2015 tôi có nhận tiền của cháu Trí 5.000.000 đồng" người ký là Nguyễn Thị H.

Như vậy việc giao dịch mượn tiền giữa bà H và ông P là có thật nhưng bà H đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ do đó lỗi thuộc bà H và bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông P số tiền đã mượn. Đồng thời bà H phải trả lãi chậm trả cho ông P theo quy định tại Điều 357; Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Tuy nhiên do ông P chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả từ khi khởi kiện tới ngày xét xử, do đó số tiền lãi chậm trả cụ thể bà H phải trả cho ông Phương từ ngày 02/3/2017 đến ngày 14/8/2017 là: 899.996 đồng (20.000.000 đồng X 10%/12 tháng : 5 tháng 12 ngày).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.044.999 đồng (20.899.996 đồng X 5%);

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 512; Điều 513; Khoản 3, Điều 514; Điều 517 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357; Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Minh P. Buộc bà Nguyễn Thị H trả cho ông P 20.000.000 đồng mượn và 899.996 đồng tiền lãi chậm trả. Tổng cộng là: 20.899.996 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.044.999 đồng;

Ông Võ Minh P được nhận lại 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005680, ngày 02/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Võ Minh P có đơn yêu cầu Thi hành án thì bà Nguyễn Thị H còn phải trả lãi chậm trả theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện KS
-Chi cục THADS huyện KS
-Tòa án ND tỉnh ST
-Các đương sự
-Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hồng Thắng